



bào fā hù

暴发户

noun · nouveau riche; upstart

Example Sentences

Tā zhòng le cǎi piào hòu chéng le bào fā hù
他中了彩票后成了暴发户。

He became a nouveau riche after winning the lottery.

Nà gè bào fā hù mǎi le sān liàng háo chē
那个暴发户买了三辆豪车。

That upstart bought three luxury cars.

Trace each character, then write the word on your own.

暴	暴	暴	暴	暴	暴	暴	暴	暴	暴	暴
暴	暴	暴	暴	暴	暴	暴				
发	发	发	发	发	发	发	发			
户	户	户	户	户	户	户				